

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08-02-2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Yên Lan

Ông Đặng Công Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lưu Văn C; sinh năm 1984; cư trú tại: phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ngọc H; sinh năm 1984; cư trú tại: B, Apt. Ny, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lưu Văn C, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thông qua người thân giới thiệu và tìm hiểu nhau thì đến ngày 18-5-2018 ông và Bà Võ Thị Ngọc H đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận T – thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn ông vẫn sống

ở Việt Nam còn bà H thì ở Hoa Kỳ; cuộc sống vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại và ông tự nhận thấy có những bất đồng không thể hòa giải và giải quyết; hôn nhân chỉ có ràng buộc về mặt pháp lý. Nay ông thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông và bà H không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 05-12-2022, bị đơn Bà Võ Thị Ngọc H đã gửi văn bản trình bày ý kiến phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Lưu Văn C. Theo đó, bà cũng xác định do vợ chồng không thể sống chung với nhau nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc cho nhau; nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà cũng có nguyện vọng được ly hôn. Ngoài ra, do xa cách không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng tại Tòa án nên bà đề nghị được giải quyết việc ly hôn vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Lưu Văn C, hiện nay cư trú tại phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn Bà Võ Thị Ngọc H, có quốc tịch Hoa Kỳ và địa chỉ cư trú tại B, Apt. Ny, Hoa Kỳ, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn Bà Võ Thị Ngọc H, theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của đương sự đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, bà H đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ. Theo đó, bà H xác định là không thể về Việt Nam để

tham dự giải quyết việc ly hôn với ông C; đồng thời đề nghị Tòa án mở phiên tòa để giải quyết yêu cầu ly hôn cho bà và ông C, do đó Tòa án không mở phiên họp hòa giải, theo quy định tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự và mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà H, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với nguyên đơn ông Lưu Văn C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn Bà Võ Thị Ngọc H của ông Lưu Văn C thì thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, không chung sống với nhau để thương yêu, chăm sóc và xây dựng gia đình hạnh phúc, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến nay, ông C và bà H đều cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn bà H của ông C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Ông C và bà H không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn ông C phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 464, Điều 469 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lưu Văn C đối với Bà Võ Thị Ngọc H,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lưu Văn C được ly hôn với Bà Võ Thị Ngọc H.

2. Về án phí: Ông Lưu Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005100 ngày 02-11-2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn ông Lưu Văn C không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn Bà Võ Thị Ngọc H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam